

Số: 3885 /HD-SGDĐT

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2025

## HƯỚNG DẪN

### Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Lạng Sơn năm học 2025-2026, như sau:

#### I. HƯỚNG DẪN CHUNG

##### 1. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng thuộc phạm vi triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn bao gồm:

**Tập thể:** Sở GDĐT; các phòng thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GDĐT; các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; các khối thi đua do UBND tỉnh thành lập (thuộc quản lý của Sở GDĐT).

**Cá nhân:** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại Cơ quan Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục trên địa bàn; học sinh, sinh viên, học viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

**Tổ chức, cá nhân có liên quan khác** có thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

##### 2. Nguyên tắc, căn cứ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

###### 2.1. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

b. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

c. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, học tập, công tác; các đối tượng ở vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; dân tộc thiểu số.

d. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

e. Không thực hiện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật, điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, thông tin về tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu và đang trong quá trình xác minh, làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, nếu lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm hoàn thành việc chấp hành kỷ luật.

Đối với các trường hợp đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xác minh, khi cơ quan có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc văn bản khẳng định cá nhân, tập thể không có sai phạm, không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

f. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

g. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

h. Trong một năm, mỗi đối tượng không được đề nghị khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần tại cùng một cấp có thẩm quyền.

i. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

k) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

l) Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

m) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

n) Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi

nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

## **2.2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

a. Căn cứ vào phong trào thi đua; thành tích đạt được; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b. Việc đánh giá danh hiệu thi đua phải phù hợp với kết quả xếp loại tổ chức, viên chức, người lao động hằng năm.

## **3. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua**

### **3.1. Hình thức thi đua**

#### ***a. Thi đua thường xuyên***

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

#### ***b. Thi đua theo chuyên đề (thi đua theo đợt)***

Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

### **3.2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Người đứng đầu các phòng thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục; trưởng các khối thi đua chịu trách nhiệm tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý, với các nội dung chủ yếu sau:

***a. Xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị:*** Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều

kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân trong ngành GDĐT.

*b. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức triển khai phong trào thi đua:* Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong quản lý, giảng dạy và học tập để cá nhân, tổ chức học tập và làm theo.

*c. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua:* Đánh giá đầy đủ kết quả, hiệu quả, tác dụng của phong trào; chỉ rõ tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm để nâng cao chất lượng tổ chức phong trào thi đua. Kịp thời khen thưởng đúng thẩm quyền, đúng quy định các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc; ưu tiên khen thưởng giáo viên, học sinh trực tiếp giảng dạy, học tập; cán bộ, giáo viên, nhân viên là đồng bào dân tộc thiểu số, , người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, học tập, công tác; cá nhân có sáng kiến, cách làm mới, đột phá, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

### **1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

*(Theo điều 24 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và Điều 5 Quyết định 68/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)*

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua. Một số trường hợp được xem xét, xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

a. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

b. Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được **điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận**

**mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức)** hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ; trường hợp cơ quan cũ đã giải thể thì không cần xin ý kiến nhận xét.

c. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

## **2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

*(Theo điều 23 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022)*

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

2.1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2.2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

## **3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

*(Theo điều 22 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022)*

3.1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

3.2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

## **4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

*(Theo điều 21 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022)*

4.1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

4.2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

### **5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

*(Theo điều 28 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và Điều 6 Quyết định 68/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)*

5.1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thuộc ngành GDĐT: các phòng và tương đương thuộc Sở GDĐT, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT.

5.2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c. Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

*(Theo điều 27 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và Điều 7 Quyết định 68/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)*

6.1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thuộc ngành GDĐT: Sở GDĐT, các phòng và tương đương thuộc Sở GDĐT, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT.

6.2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

*(Theo điều 28 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và Điều 8 Quyết định 68/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)*

7.1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu khối thi đua thuộc Sở GDĐT do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b. Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

7.2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a. Hoàn thành xuất sắc các nội dung phong trào thi đua theo kế hoạch của tỉnh đề ra; thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua;

b. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **8. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”**

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn tại điều 25 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và điều 7 Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

*(Theo điều 74 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và Điều 9 Quyết định 68/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)*

1.1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động; các cơ quan, đơn vị phát động có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh;

b. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; đạt giải Vàng, Bạc, Đồng và tương đương trong các cuộc thi cấp quốc gia trở lên (không tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cá nhân đã được Bộ, ngành Trung ương khen thưởng hoặc đã được khen thưởng cấp Nhà nước);

c. Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d. Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, **trong thời gian đó** có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

1.2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho công nhân, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a. Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d khoản 1 mục III văn bản này;

b. Có sáng kiến có giá trị làm lợi từ 50 triệu đồng trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong tổ chức, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

1.3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a. Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b khoản 1 mục III văn bản này.

b. Có mô hình sản xuất hiệu quả mang lại lợi nhuận từ 200 triệu đồng/năm trở lên, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động. Chỉ thực hiện xét khen lần tiếp theo nếu lợi nhuận/năm tăng từ 02 (hai) lần trở lên so với lần khen thưởng gần nhất.

1.4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động; các cơ quan, đơn vị phát động có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh;

b. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c. Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức; thực hiện đạt hoặc vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;



đ. Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

1.5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 điều 9, Quyết định 68/2025/QĐ-UBND.

1.6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội khoản 6 điều 9, Quyết định 68/2025/QĐ-UBND.

Cụ thể:

a. Tập thể có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức trị giá từ 300 triệu đồng trở lên;

b. Cá nhân, hộ gia đình có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức trị giá từ 100 triệu đồng trở lên.

1.7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều biện pháp hỗ trợ, giúp nông dân trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tạo việc làm cho nhiều lao động.

1.8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh theo quy định tại khoản 8 điều 9, Quyết định 68/2025/QĐ-UBND.

1.9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh; thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước khoản 9 điều 9, Quyết định 68/2025/QĐ-UBND..

1.10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị nhân dịp kỷ niệm năm “tròn” ngày thành lập, ngày giải phóng hoặc nhân dịp đại hội nhiệm kỳ khoản 10 điều 9, Quyết định 68/2025/QĐ-UBND.

## **2. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc tỉnh**

*(Theo điều 75 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và Điều 10 Quyết định 68/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)*

1.1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b. Có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động;
- c. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b. Nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- c. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- d. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

1.3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn:

- a. Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b. Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

#### **IV. VIỆC CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

##### **1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể**

1.1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

1.2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

##### **2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

2.1. *Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có 01 bộ (bản chính) gồm:*

- a. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị;
- b. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” có xác nhận của cấp trình khen *(theo mẫu tại Nghị định 152/2025/NĐ-CP)*;

c. Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trình khen thưởng;

d. Chứng nhận hoặc xác nhận của tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

2.2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh và lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sở GDĐT tiếp nhận và trình cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 20 ngày tiếp nhận hồ sơ đủ điều kiện theo quy định.

### **3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"**

3.1. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có 01 bộ (bản chính) gồm:

- a. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị;
- b. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” có xác nhận của cấp trình khen *(theo mẫu tại Nghị định 152/2025/NĐ-CP)*;
- c. Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trình khen thưởng.

3.2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh và lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sở GDĐT tiếp nhận và trình cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 20 ngày tiếp nhận hồ sơ đủ điều kiện theo quy định.

3.3. Việc đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Các khối thi đua thuộc Sở GDĐT đồng thời thực hiện theo hướng dẫn tổ chức hoạt động khối thi đua của Sở GDĐT.

### **4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến"**

4.1. Hồ sơ trình Sở GDĐT, có 01 bộ (bản chính) gồm:

- a. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân *(theo mẫu tại Nghị định 152/2025/NĐ-CP)*;
- c. Biên bản bình xét thi đua;

d. Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

4.2. Phòng, bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở GDĐT và lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

## **5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

5.1. *Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có 01 bộ (bản chính) gồm:*

- a. Tờ trình của các cơ quan, đơn vị;
- b. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có xác nhận của cấp trình khen *(theo mẫu tại Nghị định 152/2025/NĐ-CP)*;
- c. Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trình khen thưởng.
- d. Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với khen thưởng thành tích đột xuất; đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

5.2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh và lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sở GDĐT tiếp nhận và trình cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 20 ngày tiếp nhận hồ sơ đủ điều kiện theo quy định.

## **6. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Giấy khen**

6.1. *Hồ sơ trình Giám đốc Sở GDĐT, có 01 bộ (bản chính) gồm:*

- a. Tờ trình đề nghị xét tặng Giấy khen;
- b. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân *(theo mẫu tại Nghị định 152/2025/NĐ-CP)*;
- c. Biên bản xét khen thưởng;

6.2. Phòng, bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở GDĐT và lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định tặng Giấy khen trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

## **7. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

7.1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

7.2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

7.3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

- a. Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;
- b. Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

## **VIII. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC TĐKT CỦA SỞ GDĐT**

### **1. Về khen thưởng công trạng, thành tích cuối năm**

Việc xét, đề nghị khen thưởng phải bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, kịp thời, khách quan, thực chất, chủ yếu thực hiện theo thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (tặng Giấy khen). Chỉ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu, xuất sắc, có thành tích nổi bật, ảnh hưởng rộng trong toàn ngành.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT đề nghị khen thưởng không quá 30% tập thể, 20% cá nhân đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và giấy khen thuộc thẩm quyền khen thưởng của Giám đốc Sở GDĐT. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân phải khách quan, thực chất; chỉ công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đối với tập thể, cá nhân phải thực sự có nhiều thành tích nổi bật, đổi mới sáng tạo, có sức lan tỏa.

Việc khen thưởng đảm bảo xây dựng điển hình tiên tiến tuy nhiên không quá tập trung khen thưởng một tập thể hoặc cá nhân, không khen đi khen lại nhiều lần thành tích đã đạt được.

### **2. Về sáng kiến, đề tài khoa học**

Khi xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thủ trưởng đơn vị phải đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo quy định.

Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu (*thư ký, người viết nội dung nghiên cứu*) mới là đối tượng được công nhận để làm căn cứ xét khen thưởng bậc cao. Không khuyến khích sử dụng các đề tài, công trình nghiên cứu chung của nhóm tập thể để làm căn cứ xét khen thưởng cá nhân, nhất là các khen thưởng bậc cao.

Các sáng kiến, đề tài phải được thủ trưởng đơn vị kiểm duyệt, xác nhận trước khi trình cấp trên công nhận để đảm bảo chặt chẽ, khoa học, thực chất, tránh hình thức.

### **3. Về tổ chức Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp**

Hội đồng TĐKT tại các đơn vị cơ sở cần hoạt động đúng quy định, nâng cao chất lượng thẩm định, đề nghị, bảo đảm nguyên tắc chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời. Hội đồng TĐKT được tổ chức và hoạt động theo quy định tại điều 19 Quyết định 68/2025/QĐ-UBND.

Khi đề nghị khen thưởng phải xem xét đầy đủ tiêu chuẩn, phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích để lựa chọn hình thức, cấp khen thưởng phù hợp.

### **4. Về công tác tham mưu, lập hồ sơ khen thưởng**

Bộ phận, cá nhân làm công tác TĐKT phải nâng cao chất lượng tham mưu cho Hội đồng TĐKT và thủ trưởng đơn vị trong: Thẩm định hồ sơ, đề xuất khen thưởng; Xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện quy chế, tiêu chí xét khen thưởng của đơn vị; Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng thành phần, thời hạn, điều kiện. Trong đó, Tờ trình phải thể hiện rõ đầy đủ các nội dung: đối tượng được đề nghị khen thưởng, hình thức và chủ đề khen thưởng, thành tích tiêu biểu làm căn cứ đề nghị.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đúng quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Quy định của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, UBND tỉnh. Hồ sơ phải trình trên hệ thống quản lý văn bản VNPT-iOffice đồng thời với gửi bản gốc về Sở GDĐT (qua phòng Hành chính – Tổng hợp). Sở GDĐT không trả lại các hồ sơ không đủ điều kiện, không hợp lệ, không đúng quy định; không thực hiện hoàn thiện, bổ sung, chỉnh sửa sau khi các đơn vị đã nộp.

### **5. Về quản lý, sử dụng kinh phí khen thưởng**

Việc quản lý và sử dụng kinh phí khen thưởng được thực hiện theo quy định tại điều 47, 48 Nghị định 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Các đơn vị có trách nhiệm chi trả kịp thời, đúng quy định kinh phí khen thưởng cho tập thể, cá nhân sau khi được cấp kinh phí. Sở GDĐT tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý, chi trả kinh phí khen thưởng tại các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026, thay thế cho các văn bản ban hành trước đây về hướng dẫn tổ chức, thực hiện công tác TĐKT của Sở GDĐT tỉnh Lạng Sơn. Các nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành và các văn bản hướng dẫn riêng của Sở GDĐT.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Sở triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị liên hệ qua Phòng Hành chính - Tổng hợp Sở GDĐT để báo cáo lãnh đạo Sở có ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Hội đồng TĐKT Sở;
- Các phòng CQS (thực hiện);
- Các ĐVSNTT Sở GDĐT (thực hiện);
- UBND xã, phường (để phối hợp);
- Lưu: VT, HCTH<sub>(LTBN)</sub>

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Quốc Tuấn**